

ẤN “SẮC MỆNH CHI BẢO” Ở HOÀNG THÀNH THĂNG LONG VÀ TRÀO LƯU PHÁT ẤN ĐƯƠNG ĐẠI

Phạm Văn Tuấn*

I. Dẫn ngôn

Sau mấy năm phát triển phát ấn ở đền Trần - Nam Định, gần đây bắt đầu có những hình thức phát ấn mới ở nhiều nơi. Năm 2015 đã phát ấn ở Côn Sơn (Hải Dương), đầu xuân năm 2016 phát ấn ở Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), cũng trong thời gian này, việc phát ấn cũng diễn ra tại đền Lý Thường Kiệt và đền Trần đều ở huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa.⁽¹⁾ Có thể nói, phát ấn đang trở thành phong trào, khi nhiều nơi các di tích văn hóa muốn phát ấn hoặc các hình thức tương tự như phát ấn. Phát ấn đương nhiên có lợi về du lịch, về lễ hội, về văn hóa, nhưng cái lợi lớn nhất vẫn là cái lợi về kinh tế. Việc phát ấn ở Hoàng thành Thăng Long đầu xuân có thể cũng không ngoài vấn đề trên.⁽²⁾

Ngày 16 tháng 02 năm 2016, tại Hoàng thành Thăng Long diễn ra việc khai ấn Sắc mệnh chi bảo (từ đây viết tắt là SMCB) đầu xuân. Sau khi khai ấn, dư luận báo chí có nhiều bài về chiếc ấn được dùng trong lễ khai ấn ở Hoàng thành là một “tiêu bản” của chiếc ấn SMCB được cho là tìm thấy trong “*tàng văn hóa thời Trần*”.⁽³⁾ Trước sự phản ứng của dư luận, ngày 26 tháng 02 năm 2016, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội tổ chức buổi “Tọa đàm khoa học: Ấn gỗ “Sắc mệnh chi bảo” - phát hiện trong đợt khai quật khảo cổ học tại Hoàng thành Thăng Long năm 2012 - 2014”, trong đó mời hầu hết các nhà nghiên cứu như GS Phan Huy Lê, GS Lưu Trần Tiêu, PGS, TS Tống Trung Tín, PGS Hoàng Văn Khoán, PGS Lê Văn Lan, PGS, TS Phạm Quốc Quân, TS Nguyễn Quốc Tuấn... đến tham dự. Nhiều nhà nghiên cứu Hán Nôm, lịch sử, khảo cổ... tuy không phải là khách mời nhưng trước sự kiện tọa đàm, bàn luận về chiếc ấn đã đến để nghe và thảo luận. Nhóm này có các nhà nghiên cứu như PGS, TS Đinh Khắc Thuân, TS Nguyễn Xuân Diện, TS Trần Trọng Dương, họa sĩ Lê Quốc Việt, nhà báo Kiều Mai Sơn.... Trong buổi tọa đàm, PGS TS Tống Trung Tín cho biết ấn này được khai quật tại Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, gồm hai mảnh gỗ rời rạc ở hai nơi riêng biệt vào ngày 03 tháng 12 năm 2013.⁽⁴⁾ Nhóm khảo cổ đã có ảnh chụp (hiện vật sạch sẽ không dính bùn đất) để nghiên cứu và làm tư liệu. Ấn SMCB này cũng được Trung tâm Nghiên cứu Hoàng thành Thăng Long cho triển lãm một thời gian tại Hoàng thành.

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

PGS, TS Tống Trung Tín ngay đầu bài phát biểu đã nói: “*và hiện nay trong thực chất thì là cái án này ấy là chưa có cái nghiên cứu về xử lý chi tiết*”.⁽⁵⁾ Sau nhiều bàn luận, cuối buổi, GS Phan Huy Lê đã có một vài kết luận như khai quật ở tầng văn hóa thời Trần không bị xáo trộn, nhưng “*phía trên bị xáo trộn*”. GS Phan Huy Lê cũng khẳng định: “*di vật khảo cổ học phát hiện trong tầng văn hóa thời Trần, đây là vật thật, và chắc chắn là có niên đại thời Trần*”.⁽⁶⁾ Từ kết luận của GS Phan Huy Lê, án SMCB vỡ hai mảnh gỗ và không nùm phát hiện ở Hoàng thành Thăng Long được coi là án thời Trần. Tuy nhiên, từ kết luận của GS Phan Huy Lê cũng đặt ra những dấu hỏi về địa tầng văn hóa “*phía trên bị xáo trộn*” như lời Giáo sư. Nhóm phản biện gồm PGS, TS Đinh Khắc Thuân, TS Nguyễn Xuân Diện, họa sĩ Lê Quốc Việt... không đồng thuận, bởi nghi ngờ tính xác thực trên văn tự học, văn bản học và văn hóa của án triện SMCB ở Việt Nam. Một vấn đề được nêu trong Tọa đàm là có nên hay không nên phát án ở Hoàng thành Thăng Long. Đa phần các nhà nghiên cứu đều không đồng tình với việc phát án. Việc này, không lâu sau buổi tọa đàm, ngày 29 tháng 02 năm 2016, GS Phan Huy Lê trong một bài trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ* đã khẳng định: “*Chúng ta có thể tái hiện bằng cách nào đó lễ phong ấn và khai ấn như một nghi thức của triều đình, chứ không thể nào biến nó thành lễ hội rồi từ đó in ấn tùy tiện và phát cho mọi người dân được*”.⁽⁷⁾

Sau cuộc tọa đàm nói trên, đầu tháng 5 năm 2016, tại Bộ Văn hóa lại có cuộc tọa đàm không công khai về án SMCB, một số người được mời dự. Tuy nhiên thông qua cách thức tọa đàm cho thấy, vấn đề chiếc ấn SMCB ở Hoàng thành Thăng Long vẫn là vấn đề nóng hổi, chưa có hồi kết.

Việc nóng hổi, tính thời sự của án SMCB, không chỉ lên báo chí mà còn trên hệ thống mạng facebook, trong đó, họa sĩ Lê Quốc Việt qua nghiên cứu thư pháp, văn tự đã nhận định rằng niên đại của ấn là rất muộn. Một nhà nghiên cứu khảo cổ cũng đã có nhận định trên facebook về mặt chuyên môn trong việc khảo cổ, cũng như mảnh vỡ án SMCB ở Hoàng thành Thăng Long: “**1. Việc tìm thấy hiện vật này ở một nơi mà những người khai quật xác định là hố rác thuộc tầng văn hóa thời Trần giúp xác định niên đại của hiện vật này thuộc thời Trần, địa tầng không bị xáo trộn và hiện vật nằm cùng với những hiện vật thời Trần nên niên đại này có tỷ lệ phần trăm đáng tin cao hơn những niên đại đưa ra dựa trên những tiêu chí khác nhưng cũng không có nghĩa là phải tin 100%**; 2. Từ khi được chế tác đến khi bị vứt đi, hiện vật gỗ giống cái ấn này đã trải qua một quá trình dài hay ngắn khó mà biết được, khi hết thời hạn sử dụng bị bỏ đi đến khi người khảo cổ tìm thấy trong đợt khai quật cũng không ai chắc được hiện vật đã biến đổi như thế nào, và nơi tìm thấy cuối cùng của hiện vật có phải là nơi mà người xưa vứt *directly* thì cũng chả ai nói chắc được; 3. Hiện vật này, nếu có nùm đằng sau thì phải xem xét rất kỹ dấu vết của cái nùm (được cho là bị gãy), kích thước, vị trí và dấu vết của toàn

bộ lớp sơn phủ cả ngoài và trong phần núm bị gãy và nếu có lớp keo phải lấy mẫu phân tích lớp keo đó; 4. Đây là hiện vật khảo cổ (mà theo nhiều chuyên gia có thể sẽ thành bảo vật quốc gia) có giá trị cao về nghiên cứu, về trưng bày, có giá trị đặc biệt về lịch sử văn hóa... bằng chất liệu dễ bị hủy hoại nên tốt hơn cả cứ áp dụng những phương pháp nghiên cứu và bảo quản trưng bày vừa truyền thống vừa hiện đại và phải liên ngành như những comments ở trên; 5. **Làm ơn đừng phát huy giá trị khi chưa nghiên cứu thấu đáo cả về phần vật thể và phi vật thể của hiện vật giống cái ấn này!** February 28 at 8:12am⁽⁸⁾.... Và đặc biệt một nhà nghiên cứu người Nhật là Kazuki Yoshikawa cho rằng: “Em không phải là chuyên gia về vấn đề này, nhưng theo công trình nghiên cứu về chế độ ấn chương Trung Quốc của học giả Nhật Bản, Kataoka Kazutada (片岡一忠 『中国官印制度研究』 東方書店、2008), hình như trước thời Minh chưa có ấn Sắc mệnh chi bảo. Theo ông ấy, năm 1388 nhà Minh chế tạo ấn Sắc mệnh chi bảo và cái ấn này được sử dụng khi cấp sắc cho những quan liêu từ Lục phẩm 六品 đến Cửu phẩm 九品. February 28 at 9:29am”. Nhiều ý kiến đưa ra, để khách quan tôi dẫn chứng hai ý kiến của hai học giả trong và ngoài nước để tái khẳng định cần cẩn thận trong nghiên cứu và sử dụng ấn SMCB. Thứ nữa, từ việc xác định niên đại, giá trị thực sự đến việc ban phát ấn, khai ấn hay phong ấn là những chuyện nên cân nhắc khi làm. Giá trị phải đúng, các học giả quốc tế như Nhật, Trung Quốc đều nghiên cứu và cho thời điểm ra đời của ấn SMCB trong khoảng thời Minh thì chúng ta không thể nói “chiếc ấn này được tạo tác trong thời gian từ ngày 19 tháng giêng năm 1258 đến ngày 29 tháng giêng năm 1258, đó là lần đầu tiên có một di vật, hiện vật khảo cổ học thời Trần được xác định thời gian tạo tác đến từ ngày và tháng...; chiếc ấn này được tạo tác trong vòng mười ngày nhưng mà là được tạo tác ở chỗ bây giờ là huyện Hưng, Diên Hà và Hưng Nguyên, Hưng Hà... gần cửa Sông Luộc ở bên bờ trái Sông Hồng...; chủ sở hữu chiếc ấn là vua Trần Thái Tông...”,⁽⁹⁾ là cách nói mà không rõ PGS Lê Văn Lan đã căn cứ sử liệu nào để nói như vậy.

Thực tế, có phải thời Minh chế tác ấn SMCB hay không? Và có phải năm 1388, năm cuối thời Trần của Đại Việt hay một năm nào đó dưới thời Minh? Câu hỏi này thôi thúc tôi thám cứu trong hệ thống tư liệu của Trung Quốc, cũng như hệ thống tư liệu Hán Nôm của Việt Nam, nhằm đưa ra cái nhìn về lịch sử phát triển của ấn SMCB.

II. Lịch sử của ấn “Sắc mệnh chi bảo”

“Sắc mệnh chi bảo” là ấn tín của triều đình, có giá trị cao về chức năng hành chính cũng như giá trị văn hóa. Các giá trị của nó không chỉ tồn tại thực tế trong các thời kỳ đã qua ở Việt Nam mà còn mãi về sau. Nghiên cứu ấn SMCB phải đặt chung trong sự phát triển của văn hóa ấn tín, cũng như thể chế triều đình mang tính chất lịch đại của các nước đồng văn, tương đồng thể chế quản lý hành chính trong

chế độ quân chủ phong kiến không chỉ Trung Hoa và Việt Nam.⁽¹⁰⁾ Bài viết, được luận thuật trên quan điểm những so sánh về sự phát triển SMCB trong lịch sử hành chính của Trung Hoa và lịch sử Việt Nam.

Nhà Minh thống nhất Trung Quốc, kiến lập chế độ, triều đại dần dần ổn định, các cơ quan nhà nước, các bộ ngành trong triều chặt chẽ hơn. Ấn tín, vốn có truyền thống trong các triều đại từ trước ở Trung Quốc, đến thời Minh, cùng với sự ổn định của thể chế chính trị, ấn tín cũng được ban hành và phù hợp với từng tổ chức nhà nước. Nhà Minh, ban đầu sử dụng kiểu ấn tín của thời Tống đến Nguyên, tuy nhiên ấn thời Nguyên còn có thêm chữ của người Mông Cổ, nên không phù hợp với triều đình người Hán của nhà Minh. Do đó, sau một thời gian sử dụng ấn tín theo cách thức nhà Tống và có tiếp thu cách thức nhà Nguyên, triều đình nhà Minh bắt đầu chế tác những ấn tín của triều đình cho phù hợp hơn với cơ chế xã hội.

Truyền thống Trung Quốc truyền bảo và tỳ. Thời Tùy Đường các hoàng đế dùng tỳ, có đến bát tỳ (tám loại ấn tỳ). Tuy nhiên, bát tỳ cũng gọi là bát bảo, đều chỉ tám loại ấn triện của hoàng đế dùng khi đóng ấn ra ngoài. Thời Tống, cơ bản theo thể chế từ thời Đường, tuy nhiên gọi là lục bảo (6 ấn), sau thành bát bảo; thời Huy Tông có thêm một ấn nữa thành cửu bảo (9 ấn). Nhà Nam Tống lại thêm 2 ấn thành 11 ấn. Nhà Tống vẫn chưa có SMCB.⁽¹¹⁾ Thời Nguyên lại gọi là tỳ và cũng chỉ có đến 11 loại như thời Tống. Sử liệu viết về thể chế hoàng đế thời Nguyên, có những mục về ấn tín đều nhận định nhà Nguyên chưa hề có ấn SMCB.⁽¹²⁾ Đến đầu thời Minh, kể nối nhà Nguyên, cũng gọi ấn tín hoàng đế là Tỳ, tăng lên thành 14 loại, bắt đầu có các ghi chép về SMCB.⁽¹³⁾

Ấn SMCB thực chất xuất hiện vào thời Minh. Việc này không chỉ thư tịch viết về thời Minh là *Minh sử* ghi chép mà còn được các nhà nghiên cứu ngày nay căn cứ trên nghiên cứu liên ngành để đưa ra nhận định. *Minh sử* quyển 68, phần Chí 44 cho rằng:

*Đầu thời Minh có 17 loại bảo tỳ. Loại bảo tỳ lớn nhất là Hoàng đế phụng thiên chi bảo, là Hoàng đế chi bảo, là Hoàng đế hành bảo, là Hoàng đế tín bảo, là Thiên tử chi bảo, là Thiên tử hành bảo, là Thiên tử tín bảo, là Chế cáo chi bảo, là Sắc mệnh chi bảo, là Quảng vận chi bảo, là Hoàng đế tôn thân chi bảo, là Hoàng đế thân thân chi bảo, là Kính thiên Cần dân chi bảo; lại chế Ngự tiền chi bảo, Biểu chương kinh sử chi bảo cùng Khâm văn chi tỳ và Đan phù xuất nghiệm tứ phương. Hồng Vũ nguyên niên (1368) muốn chế bảo tỳ, có người Hồ⁽¹⁴⁾ đi buôn bán qua biển đến dâng ngọc đẹp, nói loại này từ nước Vu Điền,⁽¹⁵⁾ ông cha truyền lại, xứng đáng làm bảo tỳ của đế vương. Mới mệnh chế làm bảo, không rõ trong mười bảy loại trên, ngọc này chế là bảo nào. Thành Tổ lại chế Hoàng đế thân thân chi bảo, Hoàng đế phụng thiên chi bảo, Cáo mệnh chi bảo, **Sắc mệnh chi bảo.**⁽¹⁶⁾*

Từ đoạn văn trên trong *Minh sử*, cho thấy đầu thời Minh không rõ năm nào bắt đầu có bảo tỹ SMCB. Sách *Truyền quốc ngọc tỹ* cũng căn cứ đoạn trên cho rằng Chu Nguyên Chương là người chế định ra 17 loại bảo tỹ, trong đó có ấn SMCB.⁽¹⁷⁾ Như vậy có thể ấn SMCB ra đời tính từ năm đầu Hồng Vũ nhà Minh tức năm 1368. Tuy nhiên, để nhấn mạnh cho niên đại xuất hiện, *Minh sử* đã ghi rõ ràng là Minh Thành Tổ Chu Lệ trị vì từ 1402 đến 1424 chế tạo ấn SMCB. Điều đó cho thấy, ấn SMCB khả năng sớm nhất có thể là niên đại 1402 thời Thành Tổ Chu Lệ.

Cũng trong *Minh sử* có ghi lại việc ban ấn cho An Nam quốc, không chỉ An Nam quốc mà cả Chiêm Thành, Cao Ly... đều được ban ấn: *Đầu thời Minh, ban ấn vàng cho Cao Ly, núm rùa vuông 3 tấc, văn viết “Cao Ly quốc vương chi ấn”*. *Ban cho An Nam ấn mạ bạc vàng, núm lạc đà, vuông 3 tấc, văn viết “An Nam quốc vương chi ấn”*.⁽¹⁸⁾ Đây là ấn tín mà Minh Thái Tổ ban cho Trần Dụ Tông vào năm 1369, sau đó, cũng năm 1369, Dụ Tông chết, người cháu là Nhật Kiên lại được ban ấn tín một lần nữa. Cho đến khi Hồ Quý Ly cướp nhà Trần, nhà Minh lại phong ban ấn cho Hồ Hán Thương. Có thể thấy, từ khi nhà Minh thống nhất Trung Hoa, cũng vào giai đoạn mạt thời của nhà Trần. Khi ấn tín nhà Minh ban cho vua Trần, cũng chính giai đoạn hậu thời Dụ Tông, triều đình tranh cướp quyền lực, trong thời gian ngắn vào tay Hồ Quý Ly và nhà Minh sang xâm lấn. Trong mấy chục năm cho đến khi Lê Lợi thống nhất quốc gia năm 1428, Đại Việt có thể nói chưa có một ngày yên bình. Lê Lợi đánh bại quân Minh, sang triều cống nhiều lần, nhưng nhà Minh chưa phong cho Lê Lợi là quốc vương mà chỉ chấp nhận Lê Lợi là *Quyền Thự An Nam quốc sự*, coi như trông coi công việc ở An Nam. Đến khi Lê Lợi mất, Thái Tông lên ngôi, nhà Minh mới công nhận là *An Nam quốc vương* và lần nữa ban ấn tín.⁽¹⁹⁾

Qua lược thuật ở trên, để thấy đến thời Minh, sớm nhất là năm 1368 mới bắt đầu có ấn SMCB. Theo *Minh sử*, có thể giai đoạn Minh Thành Tổ 1402 về sau ấn SMCB mới chính thức xuất hiện, và có tác dụng lưu chuyển trong xã hội. Sự ảnh hưởng của ấn tín, là trách nhiệm, là quyền uy của triều đình không chỉ riêng Trung Hoa mà còn cả Đại Việt. Ấn SMCB hình thành nên từ triều đại nhà Minh và sau đó dần dần ảnh hưởng sang Đại Việt.

III. Sắc mệnh chi bảo trong lịch sử Việt Nam

Hiện nay, công trình nghiên cứu đầu tiên và khả tín nhất về ấn tín là *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX* của PGS, TS Nguyễn Công Việt. Trong sách này, tác giả Nguyễn Công Việt đã có những nhận định cũng như dẫn chứng về nội dung phát triển của ấn tín Trung Quốc cũng như Việt Nam. Lịch sử ấn tín ở Việt Nam có từ bao giờ, đến nay thật khó khảo thuật. Tuy nhiên, căn cứ vào sử liệu trong lịch đại chúng ta có thể phần nào luận giải được sự phát triển của ấn tín, đặc biệt là ấn SMCB.

Trước tiên là *Đại Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT)* ghi chép về chiếc ấn bị mất thời Trần, mà đến nay nhiều nhà sử học, khảo cổ học đồng nhất nó với ấn gỗ SMCB khai quật được ở Hoàng thành Thăng Long. Nguyên bản trong *ĐVSKTT* ghi chép về việc khắc ấn gỗ thời Trần vào năm 1257 như sau: “*Khi vua thân hành thống lĩnh sáu quân đi chống giặc, quan giữ ấn vội vàng giấu ấn báu lên rường điện Đại Minh, chỉ đem ấn Nội Mật đi theo. Giữa đường, ấn ấy lại mất. Giấy tờ trong quân không có ấn. Vua sai thợ khắc gỗ làm ấn. Đến khi xa giá về kinh, lại có người đem dâng con ấn bị mất, ấn báu giấu đi vẫn còn nguyên chỗ cũ*”.⁽²⁰⁾ Tôi đã xem lại chữ Hán, so sánh các niên đại, có nhận xét như sau về đoạn dịch trên:

Nội Mật ấn, khả năng là ấn của Nội Mật Viện. Căn cứ *ĐVSKTT* thì Nội Mật Viện tồn tại từ thời Trần về sau. *Lịch triều hiến chương loại chí phần Quan chức chí* có viết: “*Năm thứ 10 [niên hiệu Thiệu Long, 1267], đặt Hàn Lâm Viện học sĩ, Trung Thư Sảnh, Trung Thư Lệnh. Lại đặt Hành Khiển Ty ở hai cung: Hành Khiển Tả Hữu Ty ở cung Thánh Từ (chỗ Thượng hoàng ở), Hành Khiển Ty ở cung Quan Triều (chỗ Hoàng đế ở), gọi chung là Nội Mật Viện*”.⁽²¹⁾ Cho đến thời Lê Thái Tông (1434 - 1442) khi đã có ấn SMCB được đúc bằng vàng (sẽ dẫn ở dưới) thì vẫn còn *Nội Mật Viện*. Do đó, ấn SMCB không liên quan gì đến ấn của Nội Mật Viện, bởi thời Lê đã thành lập *Tư Lễ Giám* 司禮監, chuyên giữ ấn sắc, theo một hình thức tương tự như thể chế nhà Minh.⁽²²⁾ Nội Mật Viện từng có nhiều danh nhân giữ chức, thời Trần có Đinh Cung Viên, Nguyễn Trung Ngạn... và đa phần gắn liền với quân sự hoặc các việc tra xét. Thời Lê Thái Tông về sau, quan lại trong Nội Mật Viện thường chủ việc đi sứ sang nhà Minh.

Khi Lê Thái Tông lên ngôi, tháng 9 năm 1434 đã tấu cáo việc đúc 6 quả ấn với trời đất cũng như Thái Miếu, trong đó có ấn SMCB: *Ngày 16 tấu cáo trời đất và Thái Miếu về việc đúc 6 quả ấn: Thuận thiên thừa vận chi bảo, Đại thiên hành hóa chi bảo, Sắc mệnh chi bảo, Chế cáo chi bảo, Ngự tiền chi bảo, Ngự tiền tiểu bảo*. Đến tháng 6 năm sau, 1435 thời Lê Thái Tông, thì việc đúc ấn đã xong. *ĐVSKTT* ghi lại việc này như sau: *Tháng 3, ngày mùng 6, đúc xong ấn báu. Sai bọn Hữu bật Lê Văn Linh đến Thái Miếu làm lễ tế cáo. Cả 6 ấn đều đúc bằng vàng bạc. Ấn “Thuận thiên thừa vận chi bảo” thì cất đi không dùng, chờ khi nào truyền ngôi mới dùng. Ấn “Đại thiên hành hóa chi bảo” thì dùng trong khi đánh dẹp. Ấn “Chế cáo chi bảo” thì dùng khi ban chiếu chế. Ấn “Sắc mệnh chi bảo” thì dùng khi có sắc dụ và hiệu lệnh thưởng phạt cùng các việc lớn. Ấn “Ngự tiền chi bảo” thì dùng đóng vào giấy tờ, sổ sách. Ấn “Ngự tiền tiểu bảo” thì dùng khi có việc cơ mật. Nhưng chính sự thì vẫn dùng ấn bằng ngà, chưa dùng đến các ấn mới đúc*.⁽²³⁾

Qua thông tin trên, có thể thấy đến thời Lê Thái Tông loại hình ấn SMCB mới xuất hiện ở Việt Nam. Và việc chế tạo ra ấn là việc quốc gia đại sự, triều đình hành lễ tế trước trời đất và Thái Miếu và một năm sau mới đúc xong. Triều đình

nhà Lê sơ đến thời Thái Tông mới dần ổn định và định chế gồm 6 ấn tín. Số lượng ấn chỉ 6 cái, so với đương thời Trung Quốc nhà Minh đã lên con số 17 ấn, cho thấy đương thời Đại Việt sau nhiều năm chiến tranh vẫn chưa có sự hoàn thiện về thể chế. Việc ấn SMCB được làm từ thời Lê Thái Tông năm 1435 cũng được PGS, TS Nguyễn Công Việt khẳng định trong *Ấn chương Việt Nam...*: “*Kim bảo Sắc mệnh chi bảo được làm từ năm 1435 đời Lê Thái Tông và chuyên dùng đóng trên sắc dụ và hiệu lệnh trừng phạt*”.⁽²⁴⁾

Đến thời Lê Thánh Tông (1460 - 1497), ngày nay tìm thấy dấu SMCB trên sắc phong ở Thái Bình với nội dung phong tặng cho thần linh vào năm Hồng Đức thứ 28.⁽²⁵⁾ Đây cũng là dấu ấn sớm nhất của SMCB còn lại trên văn bản, và về sau, từng thời kỳ gần như đều hiển hiện ấn triện SMCB trên các sắc phong. SMCB thời Hồng Đức, có thể nói mở đầu cho lịch đại sắc phong về sau, không chỉ quy cách đóng ấn, kiểu ấn mà còn cả quy cách giấy, nội dung cho đến trang trí của sắc.

Đại Nam thực lục chép có người nhặt được cái ấn đồng của thời Lê Trang Tông (1533 - 1548): “*Người Thanh Hoa là Trần Hữu Bảo đào được một cái ấn bằng đồng, có chữ “Sắc mệnh chi bảo” (Sau lưng khắc “Nguyên Hòa ngũ niên tạo.” Nguyên Hòa là niên hiệu của Lê Trang Tông). Người Quảng Đức là Hồ Quang đào được một cái ấn ngọc, trong có chữ: “Trung hòa vị dục”. Đều do quan địa phương dâng lên. Vua sai thưởng bạc theo bậc khác nhau (Trần Hữu Bảo bạc 20 lạng, Hồ Quang 5 lạng)*”.⁽²⁶⁾ Điều này cho thấy, ấn thời Trang Tông niên hiệu Nguyên Hòa (1533 - 1548) là giai đoạn Lê trung hưng vẫn dùng ấn bằng đồng.

Thời Tây Sơn, không rõ văn bản nào ghi về ấn tín, nhưng những khảo sát còn lại ngày nay dựa trên ấn tín thời Tây Sơn thông qua các triều đại Quang Trung, Cảnh Thịnh, Bảo Hưng. Thời Tây Sơn dùng ấn SMCB và cả ấn *Hòa nhu chi bảo*; thời Cảnh Thịnh dùng ấn *Hòa nhu chi bảo*. Đến thời Bảo Hưng dùng lại ấn thời Cảnh Thịnh mà không có sự sai khác.

Thời Nguyễn, vua Gia Long lên ngôi, thể chế có nhiều tiếp nối tựa cội rễ triều nhà Lê. Gia Long dùng ấn triện đóng trên giấy sắc như thế nào đến nay vẫn còn tuy nhiên rất ít. Nhà thờ dòng họ Tống ở Vỹ Dạ (Huế) còn lưu sắc đóng ấn tín thời Gia Long năm thứ 3 (1804) với 4 chữ *Phong tặng chi bảo*.⁽²⁷⁾ Đây có lẽ là niên đại gần nhất với Gia Long khi lên ngôi. Đình Văn Lương (Phú Thọ) có ấn *Quốc gia tín bảo* thời Gia Long đóng trên sắc phong.⁽²⁸⁾ Minh Mệnh lên ngôi, triều chính nhiều đổi mới, hiện những sắc phong thời đầu Minh Mệnh không hề thấy dùng triện SMCB mà dùng triện *Phong tặng chi bảo* như triều Gia Long. *Đại Nam thực lục*, chính biên, đệ nhị kỷ cho biết đến năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), ban bố lệnh bắt đầu dùng ấn SMCB: “*Bắt đầu đúc ấn “Hoàng đế tôn thân” (vuông 3 tắc 2 phân, dày 3 phân 6 ly), ấn “Sắc mệnh chi bảo” (vuông 3 tắc 2 phân, dày 3 phân 2 ly),*

đều nôm hình rồng cuốn”.⁽²⁹⁾ Cũng trong *Đại Nam thực lục* ghi chép lại thời Gia Long Cao Hoàng Đế chỉ có *Chế cáo chi bảo*, *Quốc gia tín bảo*, *Sắc chính vạn dân chi bảo*, *Thảo tội an dân chi bảo*, *Ngự tiền chi bảo* và *Mệnh đức chi bảo*. Như thế, theo *Đại Nam thực lục* thì thời Gia Long chưa có SMCB. *Đại Nam thực lục* cũng ghi rõ việc đúc ấn SMCB thời Minh Mệnh: “*Trẫm kính nối ngôi báu, gặp lúc thái bình, chỉ nghĩ làm sáng thêm phép cũ mà để lại cho đời sau, đã sai lấy vàng đúc ấn “Hoàng đế chi bảo”. Nay lại đúc ấn “Hoàng đế tôn thân chi bảo”, “Sắc mệnh chi bảo”, “Khâm văn chi tử”, “Duệ võ chi tử”, “Tri lịch minh thời chi bảo”, lần lượt đã đúc xong*”.⁽³⁰⁾ Minh Mệnh cũng quy định cách đóng cho từng loại ấn, như với SMCB: “*ban cấp cáo sắc cho văn võ cùng phong tặng thân và người thì dùng ấn ‘Sắc mệnh chi bảo’*” và còn nữa “*duy các chức hàm quyền thụ, dấu chưa được cáo sắc, nhưng cũng khác với những người sai phái tầm thường, thì những chiếu văn thăng thực cũng đóng ấn ‘Sắc mệnh chi bảo’*”. Do đó, có thể thấy những quy định cụ thể của thời Minh Mệnh về ấn tín cũng như tính lịch sử của ấn tín đương thời. Cũng trong *Đại Nam thực lục* cho biết năm Minh Mệnh thứ 9 (1828) mới bắt đầu dùng các ấn đã đúc từ năm Minh Mệnh thứ 6 (1825). Tuy nhiên, hiện nay chỉ có thể thấy được ấn SMCB trên tờ chiếu năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) ban cho Hà Duy Phiên ở Hoàng Lộc (Hoàng Hóa - Thanh Hóa).⁽³¹⁾ Ngoài ra, trên sắc phong, chúng ta gặp ấn SMCB được Minh Mệnh ban cho Nguyễn Thế Phẩm ở Quảng Xương (Thanh Hóa) năm Minh Mệnh thứ 15 (1834)⁽³²⁾ hoặc sắc phong ấn SMCB ban cho Nguyễn Hữu Thái ở Hoàng Hóa năm Minh Mệnh thứ 18 (1837) và Minh Mệnh thứ 20 (1839).⁽³³⁾ Tuy nhiên, ấn SMCB thời Minh Mệnh còn đóng trên cả sắc và dụ, chưa có tính thống nhất trên văn bản đóng ấn. Từ thời Thiệu Trị đến Tự Đức, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định, Bảo Đại... ấn SMCB gần như thống nhất về phong cách và cách dùng.

Tiểu kết

Ở trên là phần khảo luận về ấn SMCB ra đời qua thư tịch Trung Quốc cũng như thư tịch Việt Nam đầu tiên ghi chép về nó. Ấn SMCB được *ĐVSKTT* ghi chép xuất hiện thời Lê năm 1434 và năm 1435 mới đúc xong ấn. Về sau ấn SMCB được các triều đại dùng trong các văn bản hành chính mang tính chất ban tặng. Thông qua những sắc phong còn lưu, cũng như điển chương chế độ được ghi chép, thì ấn SMCB thời Lê đến Nguyễn còn lại ngày nay phong cho các quan từ lục phẩm trở xuống cũng như phong cho nhân thần và nhiên thần. Quy chế đóng ấn SMCB trên sắc phong như thế cho thấy có sự tương đồng với quy chế đóng ấn SMCB trong điển lệ của Trung Hoa.

Từ khảo luận trên, cũng đưa ra những khẳng định ấn Nội Mật của Nội Mật Viện không hề liên quan đến ấn SMCB. Bởi chức năng hành chính, tính chất thời đại cho thấy không có mối liên hệ nào giữa ấn SMCB với chức năng của Nội Mật Viện. Trên những cơ sở đó, có thể nói hai mảnh vỡ ấn SMCB tìm thấy ở Hoàng

thành Thăng Long không đủ cơ sở để khẳng định ấn thời Trần mà khả năng là giai đoạn, thời đại về sau.

IV. Kiểu chữ ấn triện SMCB

Hiện nay chúng ta nhìn thấy ấn SMCB còn lại đều trên sắc phong. Có thể nói, ngoài sắc phong, ở Việt Nam không thấy dấu ấn này xuất hiện ở văn bản khác. Đây đúng như chức năng của nó là khen thưởng ban công trạng. Ấn SMCB có khi đóng trên sắc phong ban cho thần linh, có khi đóng trên sắc phong ban cho một người nào đó có công với đất nước dân tộc. Tuy nhiên, dựa trên lịch đại sắc phong cũng có thể phân biệt sự khác biệt trong các giai đoạn, các niên đại khác nhau về ấn này.

Thời Lê, ấn SMCB có thể nói là thống nhất về kiểu dáng. Kiểu dáng có thể thay đổi độ dày đậm của nét thành biên, nhưng kiểu chữ gần như không thay đổi gì. Ở đây, tôi chỉ khảo luận được trên việc ấn đã được in ra, còn hình toàn bộ ấn thế nào thì thật khó để nhận định. Hiện nay có thể khảo được trên sắc phong từ thời Hồng Đức thứ 28 về sau cho đến hết thời Chiêu Thống nhà Lê. Mấy trăm năm triều Lê, ấn SMCB gần như giữ nguyên phong cách. Thời Tây Sơn, thời Nguyễn về sau đã có nhiều sự dịch chuyển.

Ấn SMCB thời Cảnh Hưng (1740 - 1786), cao 11,5cm, rộng 11,5cm, kiểu chữ nét nhỏ khoảng 2,2mm, thành ấn cũng dày khoảng 9mm.⁽³⁴⁾ Ví dụ ấn SMCB thời Cảnh Hưng ở đền Quan Đế (Cự Linh - Gia Lâm):



Ấn SMCB Cảnh Hưng nguyên niên

Ấn SMCB Cảnh Hưng thứ 28 (1767)

Thời Lê, chữ Chi 之 gần như hoàn toàn thống nhất về cách thức, nét chữ, thành biên bên ấn cũng nhỏ mỏng. Đồng thời, chữ Bảo 寶 bộ Bối 貝 bên dưới cũng đủ số nét ngang. Sự thống nhất này có thể tính từ chữ Chi 之 không phân cao thấp trong nét và bộ Bối bảo nguyên số nét cũng như cách thức vận bút của tiểu triện trong ấn. Thực chất độ rộng và cao cũng không cố định, dao động từ 11cm đến 11,5cm. Ấn SMCB thời Lê gần như bảo lưu từ nét chữ, cạnh ấn đến quy cách

đóng. Chữ Chi trên ấn SMCB thời Lê khác hoàn toàn với chữ Chi trên ấn SMCB thời Tây Sơn và thời Nguyễn. Chữ Sắc 敕 và chữ Mệnh 命 thời Lê cũng khác các thời sau. Thời Tây Sơn chữ Chi đã cách điệu hơn. Thời Quang Trung, ngoài việc đóng ấn SMCB trên sắc phong, thì vẫn xuất hiện sắc phong có ấn triện *Hòa nhu chi bảo*. Toàn bộ thời Tây Sơn đều dùng ấn SMCB được khắc từ thời Tây Sơn. Do tính chất thời đại, nên ấn SMCB thời Quang Toản đến nay xuất hiện rất ít, chúng tôi được biết còn lẻ tẻ vài đạo sắc đóng ấn SMCB của thời Quang Toản xuất hiện ở miền Trung Việt Nam.⁽³⁵⁾ Điểm đồng nhất của ấn thời Tây Sơn là cạnh thành nét dày dặn, chữ dày dặn và chữ Chi thống nhất như nhau trong hệ thống các ấn.

Dưới đây là so sánh hai chữ Chi thời Quang Trung năm thứ 4 (1791) và chữ Chi thời Cảnh Hưng nguyên niên (1740):⁽³⁶⁾



Chữ Chi năm Quang Trung 4 (1791) Chữ Chi năm Cảnh Hưng nguyên niên (1740)

Như trên đã luận thuật phần lịch sử, thì đến thời Minh Mệnh mới bắt đầu dùng lại ấn SMCB. Thực chất, những năm đầu thời Minh Mệnh các sắc phong đã dùng triện ấn là *Phong tặng chi bảo*. Chữ Chi và chữ Bảo trong *Phong tặng chi bảo* đã có sự khác biệt chữ với chữ Chi Bảo thời Lê.

So sánh chữ Chi Bảo thời Lê và thời Minh Mệnh:



Chữ thời Lê



Chữ thời Minh Mệnh

So sánh chữ Bảo trong *Quốc gia tín bảo* thời Gia Long đóng trên sắc phong thì chữ Bảo vẫn giữ nguyên bộ Bối cách điệu, mà không có cách tạo nét như chữ Bảo của thời Minh Mệnh. Có thể nói, thể chế của ấn tín có sự thay đổi trực tiếp phải bắt đầu từ thời Minh Mệnh. Khi Minh Mệnh lên ngôi đã thay đổi hệ ấn tín, dùng ấn triện *Phong tặng chi bảo*, mãi sau mới dùng trở lại ấn SMCB. Điều đó đồng nghĩa đầu thời Nguyễn, từ Gia Long đến những năm đầu Minh Mệnh, không hề dùng ấn triện SMCB.

Thời Thiệu Trị dùng lại ấn SMCB đã dùng trên chiếu và sắc từ cuối thời Minh Mệnh. Từ thời Minh Mệnh đến hết thời Nguyễn, ấn SMCB dùng phổ biến và khác biệt hoàn toàn với cách cấu tạo của ấn SMCB thời Lê cho đến thời Tây Sơn. Điểm khác của ấn SMCB thời Nguyễn Minh Mệnh ở từng chữ trong ấn, đặc biệt nhìn rõ nhất là chữ Sắc, chữ Chi và chữ Bảo. Chữ Sắc còn gần với chữ thời Lê nhưng chữ Chi và Bảo thì đã khác hoàn toàn.

Sự sai biệt giữa các chữ Sắc, Mệnh, Chi, Bảo trên sắc phong giữa thời Lê và Nguyễn từ Thiệu Trị về sau thể hiện qua bảng dưới đây:

Chữ	Thời Lê	Thời Thiệu Trị về sau	Đặc điểm
Sắc			Chân chữ 束 Thứ trên sắc Thiệu Trị về sau ngắn hơn chân chữ của sắc thời Lê.
Mệnh			Chữ Mệnh thời Nguyễn bộ khẩu có đầu thừa lên ở giữa. Thời Lê không như thế.
Chi			Chữ Chi thời Lê hai bên đều nhau; chữ Chi thời Thiệu Trị về sau bên phải thụt xuống.

Bảo



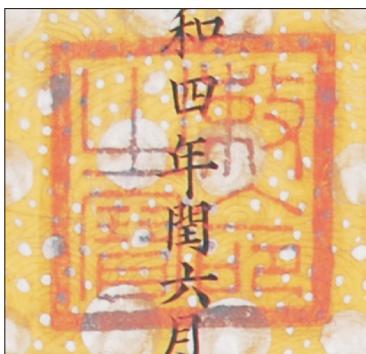
Bộ Bối khác biệt.

Như phần khảo cứu, và so sánh, có thể thấy một sự gián đoạn của ấn SMCB. Đồng thời làm rõ sự diễn tiến của ấn SMCB cũng như sai biệt của thể chữ trên ấn. Từ lịch sử cũng như thể chữ, thành biên của nét, của chữ thời Lê là mỏng hơn chữ thời Nguyễn. Mỗi thời đều có sự thống nhất, đây chính là sự ổn định mang tính phong cách của từng thời đại. Ấn SMCB thời Lê mỏng thành, nét chữ thanh thoát nhẹ nhàng hơn; thời Nguyễn thành biên dày, nét chữ cũng dày và có phần thô kệch.

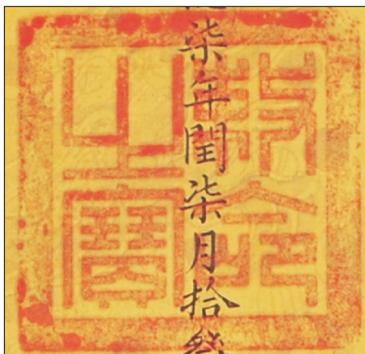
Những so sánh về văn tự, mang tính chất giám định văn bản, phân tích văn bản học của kiểu chữ trên ấn để đưa ra những kết luận mang tính thực chứng. Điều đó, cho chúng tôi nhận định rằng mảnh ấn SMCB ở Hoàng thành Thăng Long giống với văn tự, kết thể của ấn SMCB thời Lê về sau. Điều này, còn được họa sĩ, thư pháp gia Lê Quốc Việt nhấn mạnh: “Size và thư thể SMCB của Vườn Hồng trùng với SMCB thời Trung hưng.... Anh cho đó là 1 phiên bản VỤNG VỀ”⁽³⁷⁾ Cùng như Lê Quốc Việt, Trần Quang Đức cũng như nhiều nhà nghiên cứu đồng thuận với khả năng niên đại của ấn SMCB ở Việt Nam chỉ có thể có từ thời Lê về sau.

Từ những so sánh trên các nét chữ của ấn sắc phong thời Nguyễn và thời Lê, đồng thời khi so sánh với ấn gỗ tìm thấy trong đợt khảo cổ ở Hoàng thành Thăng Long, chúng ta thấy ấn gỗ ở Hoàng thành Thăng Long giống với ấn triện thời Lê. Có thể nói ấn gỗ SMCB ở Hoàng thành Thăng Long không giống ấn triện thời Nguyễn. Thành biên, nét chữ, tự dạng đều giống với ấn triện của triều Lê.

Dưới đây là hình so sánh:



Lê Chính Hòa (Hà Tĩnh)



Nguyễn Tự Đức (Hà Tĩnh)



Hoàng thành (Hà Nội) ảnh mặt bản gỗ theo vovgiaothong.vn

Từ ba hình ấn trên có thể thấy ấn Hoàng thành với các hình ảnh từ chữ Sắc, chữ Mệnh, chữ Chi, chữ Bảo của sắc phong giống với tự dạng của chữ sắc phong thời Lê. Thành biên chữ của ấn Hoàng thành cũng mỏng như ấn thời Lê, mà không dày dặn như chữ cũng như thành biên của ấn thời Nguyễn.

Kết luận

Thông qua luận khảo về lịch sử ấn SMCB trong lịch sử Việt Nam, cũng như diễn tiến phát triển từ Trung Hoa biệt biệt với ấn SMCB ở Hoàng thành Thăng Long, tôi đi đến những kết luận sau:

- Lịch sử ấn SMCB của Việt Nam được *DVSKTT* ghi chép rất rõ từ thời Lê Thái Tông 1434, và kéo dài đến thời Nguyễn. Do đó, không có cứ liệu nào để khẳng định ấn SMCB có từ thời Trần hoặc đồng nhất với Nội Mật ấn thời Trần Thái Tông, để rồi biện minh cho mảnh gỗ SMCB phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long là ấn thời Trần Thái Tông. Cách lập luận như thế khiên cưỡng, chưa khoa học. Hơn thế, chưa tính đến địa thế Hoàng thành thường xuyên ngập trong mưa bão lũ lụt, cũng như chất liệu gỗ và tính hỗn dung của các tầng địa lý khảo cổ thời Lý, Trần và Lê, Nguyễn. Không có sự phân định rõ ràng thì không thể kết luận.

- Mảnh gỗ SMCB tìm thấy trong Hoàng thành Thăng Long có kiểu chữ giống kiểu chữ trên ấn thời Lê, nên khả năng cao nhất có thể đoán được thì mảnh gỗ ấn có niên đại tồn tại khoảng triều Lê tức từ khi ra đời năm 1434 đến 1789 hết thời Chiêu Thống. Cho nên có thể nói, đây là kiểu ấn của thời Lê và không có khả năng xác thực niên đại cụ thể của ấn trừ phi có cách thí nghiệm về chất liệu gỗ mang tính chính xác cao.

- Ấn tín của triều đình, là thứ trang trọng, khi đúc, khi đóng ấn đều phải trang trọng thanh khiết. Do đó, không thể tùy tiện mà đóng. Thứ nữa, ấn tín sinh ra trong thời quân chủ, mỗi ấn khi đóng xuống một văn bản đều có NỘI DUNG phía trước, và đóng ấn vào niên đại phía sau. Vì thế, không thể đóng một cái ấn ra một tờ giấy, một mảnh vải mà không có nội dung gì để ban phát cho người dân. Đó là việc làm không có giá trị, không có ảnh xạ về văn hóa mà thậm chí làm xấu đi, vô giá trị, phản giá trị của ấn tín, của lễ nghi triều đình xưa. Do đó, không nên có hình thức khai ấn ở Hoàng thành Thăng Long, dù ấn loại gì trong không gian Hoàng thành.

P V T

CHÚ THÍCH

- (1) Khai ấn đền Lý Thường Kiệt: <http://dantri.com.vn/van-hoa/thanh-hoa-ron-rang-le-khai-an-den-ly-thuong-kiet-20160303184353284.htm>
Và khai ấn đền Trần: <http://congly.com.vn/xa-hoi/doi-song/khai-an-den-tran-tai-thanh-hoa-138328.html>
- (2) Khi chúng tôi sửa lại bài viết này, đã sang năm 2017 và việc khai ấn cũng diễn ra ở nhiều nơi, đáng chú ý là khai ấn với nhiều sai sót, dư luận đã có nhiều phản ảnh trong Lễ hội Khai ấn ở núi Bài Thơ - Hạ Long - Quảng Ninh.

- (3) Chữ của PGS, TS Tống Trung Tín, tôi đọc trên báo và từ video clip quay lại buổi tọa đàm ngày 26 tháng 02 năm 2016.
- (4) Trên các trang web, có rất nhiều nhận định khác nhau về thời gian khai quật án SMCB, tôi căn cứ trên video trên tài khoản youtube của Son Kieu (Kiều Mai Sơn) quay lại bài phát biểu của PGS, TS Tống Trung Tín thì có thông tin chính xác vào ngày 3 tháng 12 năm 2013.
- (5) Căn cứ video trên tài khoản youtube của Son Kieu (Kiều Mai Sơn).
- (6) Xem video buổi tọa đàm ngày 26 tháng 2 năm 2016 trên tài khoản youtube của Son Kieu (tức Kiều Mai Sơn).
- (7) <http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/20160229/khong-nen-to-chuc-phat-an-tai-hoang-thanh/1059025.html>
- (8) Đoạn này, tôi lược thuật lại, trên cơ sở phần nội dung và comment trên facebook của một số nhà nghiên cứu trẻ vẫn còn nội dung, hình ảnh, tuy nhiên không tiện nêu tên.
- (9) Tôi lược ý kiến của PGS Lê Văn Lan, xin xem video của tài khoản youtube Son Kieu (tức Kiều Mai Sơn).
- (10) Woodside, Alexander B. (1971). *Vietnam and the Chinese Model: A Comparative Study of Nguyen and Ch'ing Civil Government in the First half of the Nineteenth Century*. Cambridge, Mass: Havard University Press.
- (11) Xem *Trung Quốc Hoàng đế chế độ*, tác giả Từ Liên Đạt, Chu Tử Ngạn, Quảng Đông giáo dục xuất bản xã, 1996, trang 121.
- (12) *Trung Quốc chính trị chế độ thông sử*, quyển 8, thời Nguyên, Trần Cao Hoa, Sử Vệ Dân soạn, Nhân dân xuất bản xã. Xem thêm Nguyễn Công Việt, *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX*, Nxb KHXH, HN, 2005, trang 58, đoạn viết về ấn chương thời Nguyên và trang 59 viết thời Minh.
- (13) Đoạn này và đoạn dưới tôi lược thuật từ *Trung Quốc Hoàng đế chế độ*, sách đã dẫn.
- (14) Cổ Hồ: Chỉ người Hồ đi buôn bán.
- (15) Vu Điền, một nước thuộc Tây Vực, xưa gọi là Khotan, ngày nay thuộc Khu tự trị Tân Cương (Trung Quốc). Vu Điền là khu vực nổi tiếng có ngọc đẹp của Trung Quốc, chuyên dùng để chế đồ tinh phẩm.
- (16) Nguyên văn: 明初寶璽十七。其大者曰「皇帝奉天之寶」，曰「皇帝之寶」，曰「皇帝行寶」，曰「皇帝信寶」，曰「天子之寶」，曰「天子行寶」，曰「天子信寶」，曰「制誥之寶」，曰「救命之寶」，曰「廣運之寶」，曰「皇帝尊親之寶」，曰「皇帝親親之寶」，曰「敬天勤民之寶」；又有「御前之寶」、「表章經史之寶」及「欽文之璽」、「丹符出驗四方」。洪武元年欲制寶璽，有賈胡浮海獻美玉，曰：「此出于闐，祖父相傳，當為帝王寶璽。」乃命製為寶，不知十七寶中，此玉製何寶也。成祖又製「皇帝親親之寶」、「皇帝奉天之寶」、「誥命之寶」、「救命之寶」。 *Minh sử*, nhóm Trương Đình Ngọc thời Thanh soạn, Dương Gia Lạc chủ biên, Đài Bắc Đinh Văn thư cục xuất bản năm 1980, trang 1657 - 1658.
- (17) *Truyền quốc ngọc tỷ*, Vương Thiệu Tỉ soạn, Thượng Hải thư điểm xuất bản xã, 2000, trang 365 - 367.
- (18) Nguyên văn: 明初，賜高麗金印，龜紐，方三寸，文曰「高麗國王之印」。賜安南鍍金銀印，駝紐，方三寸，文曰「安南國王之印」。 *Minh Sử*, sách đã dẫn, trang 1663.
- (19) Xem *Minh sử*, quyển 321, phần Liệt truyện, An Nam, sách đã dẫn, trang 8309 đến 8337.
- (20) Nguyên văn: 時帝親率六師禦寇。掌印官倉卒藏寶玺於大明殿梁上，但帶內密印隨行。途中印又亡。軍中文書無印，帝命工刻木為之。及駕回京，又有進亡印者，所藏寶玺依然猶在。 *ĐVSKTT*,

- tập II, Nxb KHXH, HN, 2011, trang 28 - 29. Dịch là *ấn báu* là không chính xác, nguyên văn *bảo tỷ*. Đây chỉ ấn bảo tỷ của vua, thiết nghĩ nên giữ nguyên.
- (21) Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, quyển XIII, *Quan chức chí*, trang 529, Nxb GD, HN, 2007.
- (22) Về Tư Lễ Giám, hoặc đọc Ty Lễ Giám, chuyên giữ việc ấn tín của Hoàng triều, được ghi chép rất rõ trong *Lê triều hội điển*, bản dịch từ sách *Một số văn bản điển chế pháp luật Việt Nam*, Nguyễn Ngọc Nhuận chủ biên, tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội, 2006.
- (23) Nguyên văn: 十六日, 奏告天地及太廟, 以鑄順天承運之寶、代天行化之寶、勅命之寶、制誥之寶、御前之寶、御前小寶共六顆... 三月初六日鑄寶璽成命右弼黎文靈等至太廟奏告六璽皆以金銀為之: 順天承運之寶、藏而不用傳國用之. 代天行化之寶征伐用之. 制誥之寶制詔用之. 勅命之寶勅諭及號令賞罰大事用之. 御前之寶帳簿及籍簿用之. 御前小寶機密用之. 然政事猶用牙印施行新寶俱未用之. *ĐVSKTT*, sđd, trang 329.
- (24) Nguyễn Công Việt, sđd, trang 130.
- (25) Tôi có tham cứu ý kiến của PGS, TS Nguyễn Công Việt thì được biết ấn tín thời Hồng Đức năm thứ 28 ở Thái Bình tính xác thực không cao. Xem thêm: Cung Khắc Lược - Chu Quang Trứ, “Về đạo sắc “Tử Dương thần tử” sớm nhất hiện còn”, Tc *Hán Nôm*, số 1 (22), 1995, tr. 73 - 75 và Thùy Vinh, “Tìm thấy hai đạo sắc thời Hồng Đức”, Tc *Hán Nôm*, số 2 (47) 2001, tr.58 - 66.
- (26) *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, HN, 2007, trang 40.
- (27) Theo Phạm Xuân Phụng: <http://hophammientrung.vn/tim-trong-di-san/16/669/sac-phong-chat-lieu-vai-quy-hiem-thoi-gia-long/cong-nghe-so.html>
- (28) Căn cứ tư liệu sắc phong của Nguyễn Đức Dũng (Cục Di sản).
- (29) *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, trang 667.
- (30) *Đại Nam thực lục*, tập 2, sđd, trang 711 - 712.
- (31) Tư liệu của tác giả về huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa.
- (32) Tư liệu sắc phong tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nguyễn Văn Thanh giới thiệu.
- (33) Tư liệu của tác giả về huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa.
- (34) Về so sánh ấn SMCB các thời, Nguyễn Hoàng Yến trong *Thông báo Hán Nôm* năm 2002 đã có sự so sánh nhận định: “Chúng tôi thấy rằng các con dấu được đóng trên các sắc phong này đều có hình vuông, kích cỡ có sự khác biệt dấu của thời Lê trung hưng có kích cỡ nhỏ hơn thời Nguyễn, dấu niên đại Cảnh Trị có kích cỡ 11 x 11cm, niên đại Dương Đức và niên đại Cảnh Hưng có kích thước con dấu bằng nhau là 11,5 x 11,5cm. Dấu thời Quang Trung có kích thước lớn nhất là 15,5 x 15,5cm, dấu niên đại Cảnh Thịnh có kích thước 15 x 15cm. Còn các con dấu thời Nguyễn phần lớn có kích thước là 13,5 x 13,5cm, đó là các con dấu có niên đại Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Khải Định, con dấu có niên đại Minh Mệnh có kích thước nhỏ nhất là 10,5 x 10,5cm. Còn các sắc phong có cùng niên đại thì con dấu có cùng kích thước đó là các niên đại Minh Mệnh nhị niên hai sắc phong có kích thước con dấu là 10,5 x 10,5cm và niên đại Tự Đức có ba sắc phong có kích thước con dấu cùng là 13,5 x 13,5cm”.
- (35) TS Võ Vinh Quang (Huế) đã tái khẳng định có ấn SMCB thời Quang Toàn trong trao đổi với chúng tôi. Nhân đây xin cảm ơn!
- (36) Ảnh được tác giả bài viết cùng PGS, TS Đinh Khắc Thuân chụp tại Sở Văn hóa Hà Tĩnh năm 2010 trong lần đi điền dã - công tác tại địa phương.

(37) Lê Quốc Việt comment trên mạng facebook ngày 27 tháng 2 năm 2016. Cũng trong phần comment, Trần Quang Đức nhấn mạnh: “Xét về mặt thư pháp, cá nhân em thấy nó mang màu Lê trung hưng.”

TÓM TẮT

Qua khảo cứu về lịch sử ấn “Sắc mệnh chi bảo” (SMCB) trong tài liệu thư tịch ở Trung Quốc và Việt Nam và dấu đóng của ấn triện này trên các loại sắc phong còn lưu giữ đến ngày nay, tác giả bài viết kết luận:

- Lịch sử ấn SMCB ở Việt Nam khởi đầu từ năm 1434 thời vua Lê Thái Tông và kéo dài đến thời Nguyễn. Không có cứ liệu nào để khẳng định ấn SMCB có từ thời Trần.

- Hiện vật bằng gỗ mang dòng chữ SMCB tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long có kiểu chữ giống kiểu chữ trên ấn thời Lê. Có thể nói đây là kiểu ấn thời Lê và không có khả năng xác định niên đại cụ thể trừ phi có cách thí nghiệm về chất liệu gỗ mang tính chính xác cao.

- Ấn tín của triều đình là báu vật của quốc gia, khi đúc, khi đóng ấn đều phải trang trọng, thanh khiết. Thứ nữa, ấn triện chỉ dùng để xác thực nội dung của một văn bản. Vì thế không thể đóng ấn vào một tờ giấy, một mảnh vải mà không có nội dung gì để ban phát cho người dân. Đó là một việc làm không có giá trị ảnh xạ về văn hóa, thậm chí làm phản giá trị của ấn tín, của lễ nghi triều đình xưa. Do đó, không nên có hình thức khai ấn, dù ấn loại gì trong không gian Hoàng thành Thăng Long.

ABSTRACT

THE SEAL “SẮC MỆNH CHI BẢO” IN THĂNG LONG IMPERIAL CITADEL AND THE CURRENT MOVEMENT OF SEAL-STAMP DISTRIBUTION

Through the study on the history of the seal “Sắc mệnh chi bảo” in Chinese and Vietnamese bibliographies and the seal on the types of remaining royal decrees, the author concludes, as follows:

- The seal “Sắc mệnh chi bảo” first appeared in Vietnam in 1434 under the reign of King Lê Thái Tông and lasted until the Nguyễn Dynasty. There is no evidence confirming the seal “Sắc mệnh chi bảo” appeared under the Trần Dynasty.

- The characters engraved on the wooden object “Sắc mệnh chi bảo” found in Thăng Long Imperial City are similar to the ones on the seals under the Later Lê Dynasty. It can be said that the object is a seal under the Later Lê Dynasty and it is impossible to specify the date unless there is a precise wood experiment.

- Royal seal is a national treasure; therefore the quality of being solemn and pure must be kept during the performance of casting or sealing. Besides, the seal is used only to confirm the content of a document; correspondingly, it is impossible to stamp on a valueless sheet of paper or a piece of cloth to offer to the people. It does not reflect cultural values of ancient court rituals. For the above reasons, the form of opening a seal, whatever it is, should not be carried out within the space of Thăng Long Imperial Citadel.